

Số: 1296/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2024/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Nguyễn Thị Phương A**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ C, Khu phố D, phường H, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Tổ N, Khu phố M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Nguyễn Việt S**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ tạm trú: Tổ N, Khu phố M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 15/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của bà Nguyễn Thị

Phương A và ông Nguyễn Việt S. Bà A, ông S hiện đang cư trú tại thành phố B, đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Phương A và ông Nguyễn Việt S kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 78 Quyển số 01/2010 ngày 29/11/2010. Bà A, ông S có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 11/9/2011 và cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27/3/2018. Ly hôn, bà A, ông S thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc T cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Hải Y cho ông S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, bà A và ông S xác định không có.

Quá trình chung sống, bà A, ông S thừa nhận cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà A, ông S thống nhất không đoàn tụ, yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Tòa án đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự vào ngày 06/12/2021.

Xét thấy, bà A và ông S thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Do đó, đủ căn cứ để Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà A, ông S.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương A và ông Nguyễn Việt S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 11/9/2011 cho bà Nguyễn Thị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27/3/2018 cho ông Nguyễn Việt S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà Nguyễn Thị Phương A và ông Nguyễn Việt S không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Phương A và ông Nguyễn Việt S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi

ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Viết S và bà Nguyễn Thị Phương A mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu số: 0000507 ngày 25/11/2021. Ông Nguyễn Viết S và bà Nguyễn Thị Phương A đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND xã Đ, huyện L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Hoàng Long